

# BẢN TIN HÀNG NGÀY

20 tháng 4 năm 2026



# Nhóm VIN vẫn đẩy chỉ số, VHM tăng trần

- Vn-Index mở cửa giảm điểm, sau đó tăng dần trong suốt quãng thời gian còn lại và đóng cửa tăng 20 điểm
- Nhóm VIN tiếp tục tăng, trong đó VHM tăng trần. 4 mã nhóm VIN đóng góp 15.2 điểm vào mức tăng của Vn-Index
- Ngoài ra, 1 số mã ngân hàng cũng tăng nhẹ như VCB NAB TCB CTG BID
- Dầu khí là nhóm giảm mạnh nhất
- Các nhóm ngành còn lại hầu như chỉ phân hóa, mã tăng mã giảm
- Số lượng mã tăng điểm và giảm điểm toàn thị trường là cân bằng
- Giá trị giao dịch khớp lệnh trên sàn HOSE giảm 16.3% so với ngày trước đó

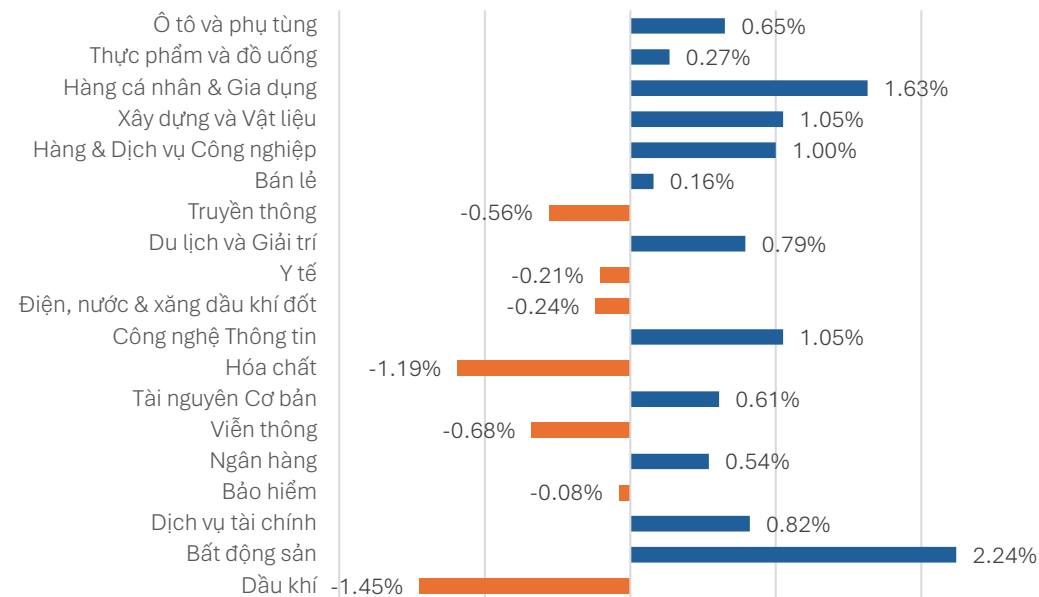


	HOSE	HNX	UPCOM
Đóng cửa	1,837.1	257.3	129.5
(+/-)	19.94	-2.67	1.12
(%)	1.10%	-1.03%	0.87%
Khối lượng giao dịch (Triệu cp)	690	48	34
Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	21,704	846	443
Giao dịch khối ngoại (Tỷ VND)	(616)	(27)	9
Số mã tăng	154	59	119
Số mã giảm	147	69	90
Số mã giá không đổi	80	73	92

## 1.

## Nhận định thị trường

- Nhóm VIN tiếp tục đẩy chỉ số rất mạnh. Như vậy, Vn-Index đã tăng rất mạnh 5 phiên với động lực gần như hoàn toàn là nhờ 4 mã VIN
- Đa phần các mã khác hiện vẫn chỉ là đi ngang với thanh khoản thấp, tâm lý giao dịch khá chán nản
- Với thị trường chứng khoán, chúng tôi cho rằng: "Mua lúc chán, bán lúc tăng" thường mang lại xác suất thành công cao hơn
- Nhà đầu tư tiếp tục mua vào khi cổ phiếu đang vào nhịp tích lũy, điều chỉnh; chờ đợi dòng tiền sẽ quay lại
- Hiện tại cũng không phải là lúc để bán ra (trừ 4 cổ phiếu nhà VIN)
- Nhóm cổ phiếu ưu tiên vẫn là bất động sản, thép, chứng khoán và ngân hàng.



STT	Nhóm ngành	PE	PB
1	Dầu khí	20.03	1.87
2	Nguyên vật liệu	17.20	1.72
3	Công nghiệp	13.85	1.91
4	Hàng Tiêu dùng	15.46	2.46
5	Dược phẩm và Y tế	16.43	1.65
6	Dịch vụ Tiêu dùng	22.96	3.86
7	Viễn thông	26.95	6.52
8	Tiện ích Cộng đồng	13.63	1.81
9	Tài chính	20.54	2.85
10	Ngân hàng	9.38	1.55
11	Công nghệ Thông tin	13.85	2.90

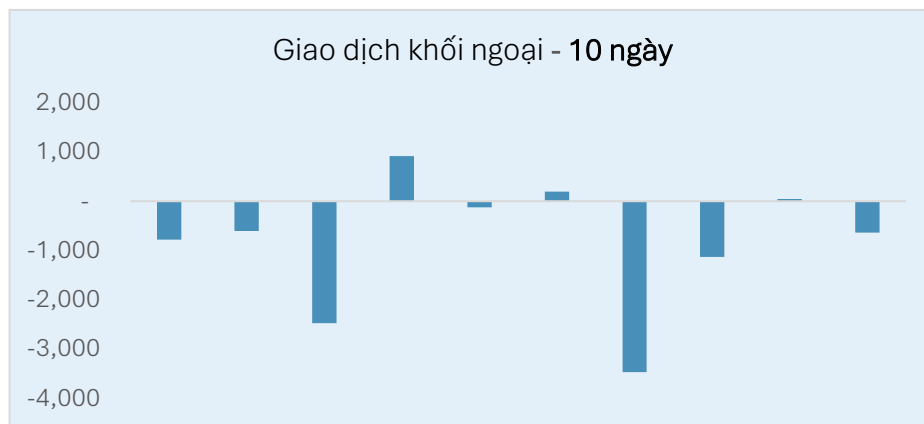
## 2.

## Hiệu suất cổ phiếu theo ngành

Ngân hàng		Bất động sản		Chứng khoán		Thực phẩm		Xây dựng		Nguyên liệu CB		Tiện ích		Hóa chất	
HDB	2.67%	VHM	6.93%	HCM	3.52%	MCM	6.86%	BMP	3.85%	DHC	2.05%	PGD	6.99%	CSV	0.73%
TCB	1.09%	VRE	2.97%	SSI	1.40%	VCF	6.37%	HTI	1.67%	PTB	1.61%	TMP	1.91%	VFG	0.61%
VCB	1.01%	BCM	2.87%	CTS	1.10%	VHC	2.28%	CTD	1.16%	HPG	1.61%	REE	1.40%	PHR	0.16%
TPB	0.92%	VIC	1.65%	VND	0.91%	ANV	1.60%	VGC	0.54%	HSG	1.25%	NT2	1.15%	AAA	0.14%
VIB	0.86%	HDG	1.43%	DSE	0.42%	PAN	0.94%	HHV	0.39%	NKG	0.34%	TDM	1.05%	DPR	-0.49%
ACB	0.84%	HDC	0.81%	VCI	0.37%	BAF	0.69%	CII	0.00%	ACG	-0.15%	BWE	0.80%	DCM	-0.88%
CTG	0.72%	DXG	0.67%	TVS	0.00%	MSN	0.38%	CTR	-0.11%			CHP	0.71%	DPM	-1.04%
EIB	0.67%	NVL	0.59%	VDS	0.00%	VNM	0.33%	PC1	-0.19%			PGV	0.42%	GVR	-1.49%
BID	0.62%	SJS	0.57%	DSC	0.00%	KDC	0.21%	VCG	-0.22%			PPC	0.00%	DGC	-2.57%
STB	0.31%	IJC	0.48%	AGR	0.00%	FMC	0.13%					VSH	0.00%		
NAB	0.00%	KOS	0.13%	FTS	-0.18%	SAB	0.00%					HNA	0.00%		
SSB	0.00%	TCH	0.00%	VIX	-0.57%	ASM	0.00%					SHP	-0.44%		
LPB	0.00%	DIG	0.00%			DBC	-0.21%					POW	-0.75%		
OCB	0.00%	NLG	0.00%			SBT	-0.24%					GEG	-0.98%		
SHB	0.00%	PDR	0.00%			BHN	-0.50%					GAS	-1.12%		
MBB	-0.38%	KBC	-0.14%			HAG	-1.50%								
VPB	-0.71%	KDH	-0.19%												
MSB	-1.58%	DXS	-0.27%												
		SZC	-0.34%												
		QCG	-0.36%												
		CRE	-0.92%												
		SIP	-0.97%												
		VPI	-1.14%												

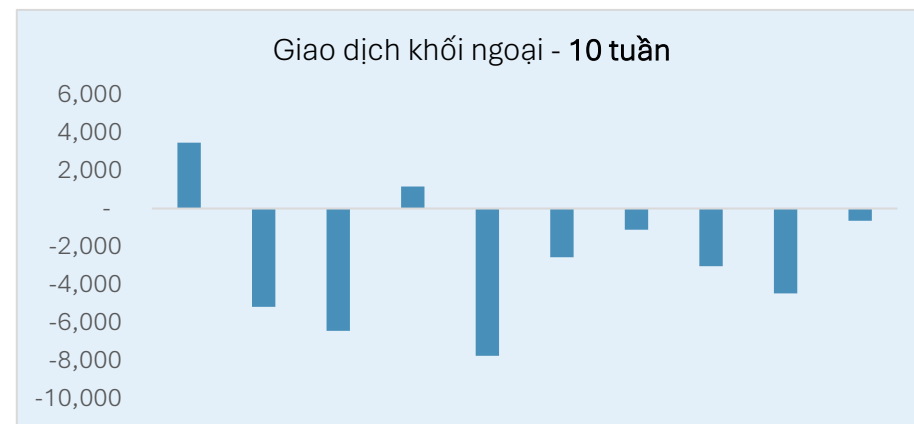
## 3.

## Giao dịch khối ngoại



Top mua ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	SSI	HOSE	170.24	33.83	136.42
2	MWG	HOSE	158.72	25.31	133.40
3	FPT	HOSE	191.24	86.24	105.00
4	VHM	HOSE	199.04	110.80	88.23
5	MSN	HOSE	154.43	81.10	73.33
6	PNJ	HOSE	129.38	62.66	66.73
7	HPG	HOSE	96.46	46.03	50.43
8	VRE	HOSE	58.48	9.04	49.43
9	TPB	HOSE	48.02	2.66	45.37
10	HDB	HOSE	99.22	56.25	42.97
11	GEX	HOSE	65.70	31.34	34.36
12	VPL	HOSE	46.41	21.57	24.85
13	VIX	HOSE	54.30	34.43	19.87
14	VCB	HOSE	98.69	79.51	19.18
15	BCM	HOSE	25.63	7.74	17.88



Top bán ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	VIC	HOSE	265.30	1,144.28	- 878.98
2	VPB	HOSE	13.04	151.14	- 138.10
3	BSR	HOSE	16.57	69.51	- 52.93
4	GMD	HOSE	2.02	46.57	- 44.55
5	BID	HOSE	38.79	80.05	- 41.26
6	GAS	HOSE	1.24	40.78	- 39.54
7	ACB	HOSE	54.13	92.27	- 38.14
8	HCM	HOSE	17.28	43.82	- 26.54
9	TCB	HOSE	41.59	67.54	- 25.95
10	CII	HOSE	1.52	26.51	- 24.99
11	PVS	HNX	1.44	23.48	- 22.05
12	MBB	HOSE	10.37	31.75	- 21.38
13	VSC	HOSE	0.60	21.52	- 20.92
14	PVD	HOSE	1.66	21.03	- 19.37
15	VNM	HOSE	35.09	50.99	- 15.91

## 4.

## Cập nhật vĩ mô

	Gần nhất	1D	1W	YTD
Giá dầu Brent (USD/thùng)	90.38	-9.07%	-5.06%	48.53%
Giá dầu WTI (USD/thùng)	83.85	-11.45%	-13.17%	46.03%
Giá vàng thế giới (USD/ounce)	4,830.43	0.87%	1.73%	11.67%
Tỷ giá trung tâm (USD/VND)	25,103	0.00%	-0.01%	-0.07%
Tỷ giá bán Vietcombank (USD/VND)	26,358	0.00%	-0.01%	-0.07%
Tỷ giá bán TT tự do (USD/VND)	26,660	0.00%	-0.93%	-0.60%
Lãi suất qua đêm – Liên ngân hàng	4.00%	0.12%	-1.94%	2.23%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 1 năm	3.45%	0.00%	0.00%	0.38%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 3 năm	3.54%	0.00%	0.00%	0.36%

#### NHNN hút ròng gần 72.500 tỷ, lãi suất liên ngân hàng tiếp tục giảm

Trong tuần từ 13/4 - 17/4 vừa qua, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã tiếp tục hút ròng gần 72.500 tỷ đồng khi thanh khoản trên thị trường đỡ căng thẳng, đánh dấu hai tuần hút ròng liên tiếp của nhà điều hành.

Trong khi đó, lãi suất liên ngân hàng có dấu hiệu hạ nhiệt, lãi suất qua đêm giảm từ hơn 6% vào đầu tuần về 3,88%.

#### Tính đến 15/4: Việt Nam nhập siêu 7,9 tỷ USD, xuất khẩu bắt đầu chậm lại

Theo số liệu mà Cục Hải quan vừa công bố, tổng trị giá xuất nhập khẩu của Việt Nam đến hết ngày 15/4 là 297,06 tỷ USD, tăng 24,8% so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, cán cân thương mại hàng hoá nửa đầu tháng 4 tiếp tục thâm hụt 4,25 tỷ USD khiến lũy kế đến hết ngày 15/4, Việt Nam nhập siêu 7,9 tỷ USD.

## 5.

## Bản tin doanh nghiệp



**GELEX: GELEX chốt quyền chia cổ tức và cổ phiếu thưởng cho cổ đông**

Ngày 6/5, CTCP Tập đoàn GELEX (GEX) sẽ chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu và nhận cổ phiếu thưởng.

Theo kế hoạch, GEX dự kiến phát hành hơn 225,5 triệu cổ phiếu để trả cổ tức với tỷ lệ 25%. Ngoài ra, GEX sẽ phát hành thêm hơn 180,4 triệu cổ phiếu thưởng với tỷ lệ 20%. Tổng tỷ lệ phát hành là 45%.



**Vinaconex đặt mục tiêu lợi nhuận giảm 73%**

Năm 2025, VCG báo lãi sau thuế kỷ lục hơn 4.100 tỷ đồng, trong đó doanh thu từ hoạt động tài chính tăng vọt lên gần 3.600 tỷ đồng, gấp hơn 10 lần cùng kỳ. Năm 2026 tổng doanh thu và thu nhập dự kiến đạt 10.740 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 1.018 tỷ đồng, tương ứng giảm lần lượt 29% và 70% so với năm 2025.

Ngoài ra, sau khi chỉ phân phối thành công 381.000 cổ phiếu VIW trong tổng số hơn 10,5 triệu cổ phiếu như đăng ký, Vinaconex quyết định tiếp tục đăng ký bán ra hơn 42 triệu cổ phiếu VIW tương đương hơn 1.300 tỷ đồng với mục đích cơ cấu lại khoản đầu tư. Nếu thương vụ hoàn tất, tỷ lệ sở hữu của VCG tại VIW sẽ giảm từ 97,5% xuống còn 25%.



**VIC và các công ty trong hệ sinh thái Vingroup nâng mục tiêu lợi nhuận năm 2026**

Tập đoàn Vingroup (VIC) công bố điều chỉnh nâng kế hoạch doanh thu năm 2026 lên 485.000 tỷ đồng (+47,5% yoy) đồng thời tăng mạnh mục tiêu LNST lên 35.000 tỷ đồng cao gấp 3 lần cùng kỳ năm trước.

VHM: Đặt mục tiêu doanh thu đạt 285.000 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 60.000 tỷ đồng, tăng 20% so với kế hoạch trước đó.

VPL: Điều chỉnh mục tiêu LNST năm 2026 thêm 100% từ 1,5 nghìn tỷ đồng lên 3 nghìn tỷ đồng

## 6.

## Lịch sự kiện

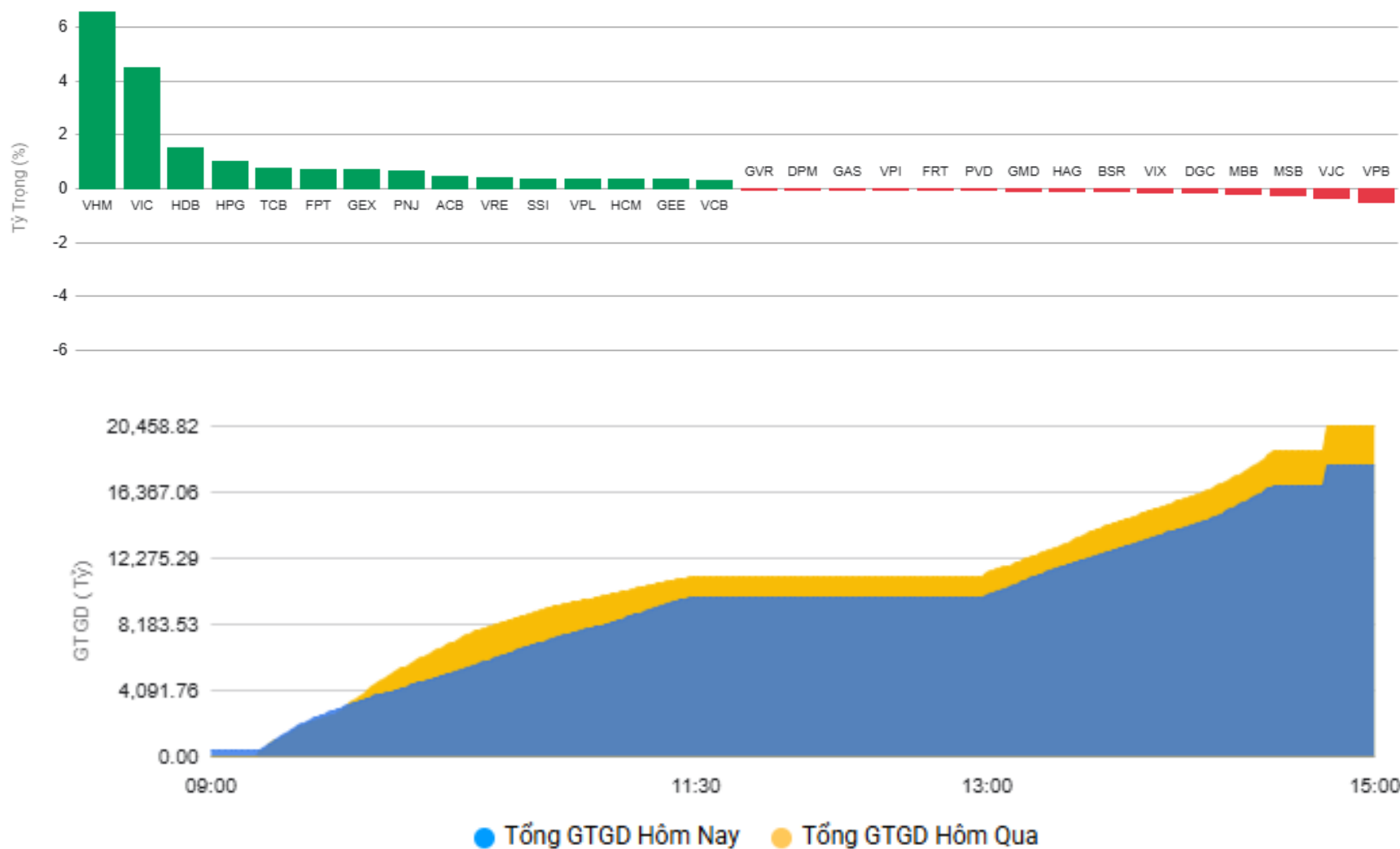
Mã	Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Sự kiện	Tỷ lệ thực hiện	Giá trị
TB8	21/04/2026	08/05/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	16.00%	1,600
PMC	21/04/2026	06/05/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	14.00%	1,400
TBC	22/04/2026	08/05/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
PMS	23/04/2026	15/05/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	39.00%	3,900
SAF	23/04/2026	08/05/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	30.00%	3,000
PNJ	23/04/2026	23/04/2026	Phát hành cổ phiếu	50.00%	
THS	23/04/2026	15/05/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	8.00%	800
WSB	23/04/2026	22/05/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	30.00%	3,000
HMH	28/04/2026	19/05/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
CCM	29/04/2026	23/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20.00%	2,000
RAL	29/04/2026	14/05/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	25.00%	2,500
TJC	29/04/2026	19/05/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	90.00%	9,000
TIP	04/05/2026	15/05/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	2.00%	200
HSG	04/05/2026	04/05/2026	Phát hành cổ phiếu	30.00%	
MDG	05/05/2026	05/06/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	6.00%	600
SSC	19/05/2026	19/06/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000

# 7.

## Số liệu thị trường

**NHÓM ẢNH HƯỞNG MẠNH TỚI CHỈ SỐ**

BIỂU ĐỒ PHẦN TÁN



## 8.

## Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (20/04/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
VPB	20/5/2024	09/04/2026	34,000	28,050	21.2%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
TPB	1/7/2024	23/03/2026	23,493	16,400	43.3%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
TCB	12/8/2024	25/03/2026	37,000	32,600	13.5%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
MBB	29/8/2024	27/3/2026	30,380	26,350	15.3%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
ACB	23/9/2024	20/03/2026	28,750	23,950	20.0%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
HDB	15/10/2024	1/4/2026	32,191	26,900	19.7%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
CTG	28/11/2024	27/03/2026	40,200	35,100	14.5%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
VCB	24/2/2025	11/3/2026	72,000	60,100	19.8%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
BID	20/3/2025	17/3/2026	47,720	40,550	17.7%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
STB	14/5/2025	31/03/2026	58,700	64,200	-8.6%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
HPG	13/01/2025	9/2/2026	34,200	28,450	20.2%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
HSG	14/02/2025	4/3/2026	16,150	16,200	-0.3%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
NKG	7/3/2025	12/2/2026	15,950	14,750	8.1%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
GMD	27/05/2025	27/2/2026	89,400	74,200	20.5%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
VSC	18/06/2025	6/3/2026	27,450	23,450	17.1%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
HAH	31/3/2025	5/3/2026	75,400	54,100	39.4%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>

## 8.

## Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (20/04/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
NLG	30/9/2024	13/11/2025	45,000	28,550	57.6%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
KDH	23/10/2024	20/11/2025	42,000	26,000	61.5%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
DXG	15/11/2024	4/12/2025	20,800	15,000	38.7%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
DXS	15/1/2025	4/12/2025	12,000	7,310	64.2%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
KBC	22/1/2025	27/11/2025	40,500	35,000	15.7%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
BCM	4/8/2024	15/12/2025	83,000	57,300	44.9%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
VRE	21/3/2025	7/11/2025	30,000	29,450	1.9%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
VHM	29/4/2025	5/11/2025	87,200	145,100	-39.9%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
HDC	5/6/2025	30/01/2026	24,200	18,700	29.4%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
PDR	30/6/2025	19/03/2026	18,600	16,150	15.2%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
PVT	17/7/2025	10/3/2026	29,750	21,550	38.1%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
VCG	29/8/2025	18/3/2026	23,700	22,200	6.8%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
CTD	24/9/2025	13/3/2026	87,650	83,000	5.6%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
FRT	5/2/2026	05/02/2026	170,000	150,800	12.7%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
MWG	13/2/2026	13/2/2026	107,500	87,300	23.1%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
PVD	3/03/2026	3/3/2026	40,500	32,850	23.3%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>

### Trụ sở chính

Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, số 54 Liễu Giai, phường Giảng Võ, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

### Chi nhánh Hà Nội

Tầng trệt tòa Somerset Grand Hanoi & Phòng 505, tầng 5 Tòa Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Cửa Nam, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

### Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, tòa nhà President Place, Số 93 Nguyễn Du, Phường Sài Gòn, TP HCM

Hotline: 0283.838.5917

## TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH

Báo cáo này thuộc sở hữu của NHSV. Mọi hành vi sao chép, in ấn khi không có sự cho phép của NHSV đều bị nghiêm cấm. Báo cáo này không nên được coi là một lời đề nghị giao dịch mua bán bất kỳ cổ phiếu nào. Mặc dù những thông tin, dự báo và nhận định trong báo cáo này được dựa trên các nguồn thông tin đáng tin cậy, NHSV không thể khẳng định sự chính xác và hoàn thiện của các nguồn thông tin này. NHSV sẽ không chịu trách nhiệm trước bất kỳ thiệt hại, mất mát nào đến từ việc sử dụng bất kỳ thông tin, nhận định nào đến từ báo cáo này.

